

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ NGUY HIỂM TRONG SẢN XUẤT VÀ TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI CÁC LÀNG NGHỀ GỖ HUYỆN Ý YÊN-TỈNH NAM ĐỊNH

Trương Thị Ly

Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Công đoàn

Tóm tắt. Bài viết đề cập đến thực trạng các yếu tố nguy hiểm người lao động phải đối diện và tình trạng tai nạn lao động trong sản xuất tại một số làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Kết quả nghiên cứu được thực hiện trên kết quả khảo sát bằng bảng hỏi 415 người lao động nghề gỗ tại địa bàn khảo sát. Nghiên cứu cho thấy, người lao động tại các làng nghề gỗ phải đối diện với nhiều yếu tố nguy hiểm đến từ nguyên vật liệu, nhà xưởng kho bãi và máy, thiết bị. Đây là các yếu tố dẫn đến tình trạng tai nạn lao động tại nơi đây diễn ra khá phổ biến khi có đến 87,0% cho biết đã từng bị tai nạn lao động từ mức độ nhẹ đến nặng. Trong đó, có đến 42,4% những người đã từng bị tai nạn bị các tổn thương nặng về sức khỏe và 48,8% cho biết những tổn thương do tai nạn lao động để lại hậu quả lâu dài/vĩnh viễn về sức khỏe. Với đặc trưng phân công lao động trong sản xuất nghề gỗ là nam giới đảm nhiệm những công việc mang tính chất nặng nhọc và sử dụng máy thiết bị nhiều hơn nữ giới, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nam giới đang phải đối diện với các yếu tố nguy hiểm từ máy, thiết bị nhiều hơn nữ giới. Nam giới cũng chịu tổn thương nặng về sức khỏe và chịu những hậu quả lâu dài về sức khỏe do tai nạn lao động gây ra.

Từ khóa: làng nghề gỗ, yếu tố nguy hiểm đối với lao động nghề gỗ, tai nạn lao động, tai nạn lao động nghề gỗ.

1. Mở đầu

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, 2020), tai nạn lao động là một trong những thách thức mà các quốc gia trên toàn thế giới đang phải đối diện. Mỗi năm, có 2,78 triệu người thiệt mạng do tai nạn lao động và bệnh liên quan tới công việc tương đương với 7.500 người chết mỗi ngày. Bên cạnh đó, hàng năm số ca tai nạn lao động không gây tử vong cao hơn 1.000 lần so với số ca tử vong với khoảng 374 triệu người. Nhiều trong số đó để lại hậu quả nghiêm trọng, khiến người lao động mất khả năng làm việc trong dài hạn [1;7]. Hầu hết các hoạt động đảm bảo an toàn tại nơi làm việc cho người lao động tập trung vào môi trường làm việc công nghiệp, khu vực làm việc chính thức hoặc các công ti, mà rất ít chú ý đến khu vực phi chính thức hoặc các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ trong đó có các làng nghề [2;1]. Tại Ấn Độ, việc tham gia sản xuất trong các lĩnh vực ngành nghề thủ công mang lại nhiều nguy cơ về sức khỏe cho người lao động. Với điều kiện làm việc hạn chế và khối lượng công việc nặng nề, người lao động cũng phải đối diện và thường xuyên gặp các tai nạn trong quá trình tham gia lao động sản xuất [3;4417]. Tại Pakistan, lao động phổ thông trong các làng nghề hoặc các ngành nghề thuộc khu vực phi chính thức bị tai nạn lao động nhiều hơn do thiếu kỹ năng và không được đào tạo [4;452].

Tại Việt Nam, mặc dù chính phủ đã ban hành các quy định và hệ thống chính sách nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động nhưng người lao động khu vực phi chính thức đặc biệt là lao

động tại các làng nghề vẫn đang phải đối diện với nhiều mối nguy và tình trạng tai nạn lao động diễn ra khá phổ biến. Tại các làng nghề, công nghệ sản xuất và thiết bị phần lớn ở trình độ lạc hậu chấp vá, kiến thức tay nghề của người lao động không toàn diện. Hầu hết nhóm lao động chưa được đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh lao động trong quá trình lao động và tình trạng tai nạn lao động tại nhiều làng nghề khá trầm trọng [5;12]. Theo nghiên cứu của ILO tại Việt Nam cho thấy, lao động thủ công có tỉ lệ thương tích tại nơi làm việc cao nhất [6;66-70].

Là một trong số mười bốn nhóm nghề thủ công chính [7;1], các làng nghề gỗ đã và đang góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, do ngành chế biến gỗ là một trong những ngành nghề có tỉ lệ tai nạn lao động cao nhất trong nền công nghiệp sản xuất nên người lao động tại các làng nghề gỗ luôn phải đối diện với các nguy cơ tai nạn lao động và tình trạng tai nạn lao động có thể xảy ra bất cứ khi nào. Các hoạt động được thực hiện trong xưởng gỗ rất đa dạng và đều ẩn chứa nhiều nguy cơ có thể dẫn tới những chấn thương, bệnh tật nghiêm trọng, thậm chí có thể gây tử vong [8;1]. Nghiên cứu tại Nigeria cho thấy các hoạt động trong ngành chế biến gỗ nói chung có mức độ nguy hiểm nghề nghiệp cao và có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe của người lao động [9;33-34]. Tại thủ đô Kumasi ở Ghana, các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng công nhân gỗ phải đối mặt với nhiều mối nguy hiểm và nhiều mức độ nguy hiểm nghề nghiệp khác nhau, từ các nguy cơ về bệnh tật đến các nguy cơ tai nạn lao động [10;2678]. Tại Việt Nam, nghiên cứu của ILO tại làng nghề gỗ Thuận Mỹ (Hưng Yên) cho thấy, gần một nửa số công nhân được khảo sát đã từng bị chấn thương tại nơi làm việc, trong đó lao động trẻ có tỉ lệ thương tật trong công việc cao hơn. Nam có tỉ lệ thương tật cao hơn nữ. Tuy nhiên, cả người lao động và người sử dụng lao động hiểu biết hạn chế về các yếu tố rủi ro tại nơi làm việc và đều ít có những hành động để phòng ngừa và xử lý các mối nguy đã biết tại nơi làm việc [6;68].

Mặc dù tai nạn là một chủ đề được quan tâm nhưng tai nạn lao động tại làng nghề gỗ là một chủ đề mới, chưa có nhiều tác giả Việt Nam quan tâm nghiên cứu. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu tại các làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ thuộc địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, bài viết nhằm làm rõ thực trạng yếu tố nguy hiểm mà người lao động tại các làng nghề gỗ đang phải đối diện. Đồng thời, bài viết cũng cho thấy bức tranh về tình trạng tai nạn lao động đang diễn ra phổ biến tại các làng nghề sản xuất gỗ. Bài viết không đi sâu giải thích và tìm hiểu các nguyên nhân của vấn đề mà mang tính chất của một nghiên cứu khám. Chính vì thế, các kết luận không mang tính khái quát mà chỉ dừng lại ở phát hiện và làm rõ vấn đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu là căn cứ thực tiễn cho thấy cần phải thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tai nạn đối với người lao động tại các làng nghề gỗ nói riêng cũng như các làng nghề tại Việt Nam nói chung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Địa bàn nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và đặc điểm đối tượng nghiên cứu

2.1.1. Địa bàn nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện trên cơ sở kết quả nghiên cứu định lượng bằng bảng hỏi 415 người lao động đang làm việc tại 04 làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định được thực hiện năm 2023. Trong đó, tại xã Yên Hồng, nghiên cứu khảo sát 50 người lao động thuộc thôn Đăng Động (12,0%). Tại xã Yên Ninh, nghiên cứu khảo sát 70 người lao động thuộc thôn Lũ Phong (16,9%), 135 người lao động thuộc thôn Ninh Xá (32,5%) và 160 người lao động thuộc thôn La Xuyên (38,6%). Đây là 04/05 làng nghề gỗ thuộc địa bàn huyện Ý Yên được ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định công nhận là làng nghề với 02 làng nghề gỗ truyền thống là La Xuyên và Ninh Xá. Cả 04 làng nghề đều sử dụng gỗ có nguồn gốc rừng tự nhiên để sản xuất các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ, đồ gỗ truyền thống có giá trị cao như giường, tủ, bàn ghế, đồ thờ,... Tại

các làng nghề gỗ, tuy đã có một số công ti, doanh nghiệp được thành lập nhưng hình thức sản xuất chủ yếu vẫn là sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp theo quy mô hộ gia đình.

Kết quả khảo sát định lượng được nhập và xử lí bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0. Với phương pháp thống kê mô tả, các kết quả được mô tả bằng cách tính toán tần suất và tỉ lệ phần trăm. Với đặc trưng của phân công lao động theo giới tại các làng nghề gỗ, nghiên cứu đưa ra giả thuyết cho rằng có sự khác biệt về tai nạn lao động và các yếu tố liên quan đến tai nạn lao động của giữa nam và nữ. Tác giả tiến hành kiểm tra Chi-Square với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$, độ tin cậy 95% được sử dụng ở những điểm quan trọng để đánh giá sự khác biệt giữa lao động nam và lao động nữ.

2.1.2. Đặc điểm đối tượng tham gia nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm cá nhân của đối tượng tham gia nghiên cứu

		Số lượng	Phần trăm (%)
	Tổng	415	100,0
Giới tính	1. Nam	218	52,5
	2. Nữ	197	47,5
Độ tuổi	1. ≤ 30	106	25,5
	2. 31-40	179	43,1
	3. > 40	130	31,3
Thu nhập	1. $< 5.000.000$ đồng	57	13,7
	2. 5.000.000-10.000.000 đồng	318	76,6
	3. $> 10.000.000$ đồng	40	9,6
Trình độ học vấn	1. Tiểu học	10	2,4
	2. THCS	325	78,3
	3. THPT	62	14,9
	4. Trung cấp	13	3,1
	5. Cao đẳng/đại học	5	1,2
Tình trạng hôn nhân	1. Chưa kết hôn	42	10,1
	2. Đã kết hôn	359	86,5
	3. Li thân/li hôn	10	2,4
	4. Góa	4	1,0
Nơi học nghề gỗ	1. Tại chính gia đình mình	248	59,8
	2. Tại một hộ gia đình khác	167	40,2
Nơi làm việc hiện nay	1. Tại gia đình	308	74,2
	2. Tại hộ gia đình khác	46	11,1
	3. Tại công ti, doanh nghiệp	61	14,7

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả năm 2023)

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở kết quả khảo sát 415 người lao động từ 19 đến 66 tuổi đang trực tiếp tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất tại các làng nghề gỗ trên địa bàn Huyện Ý Yên, tỉnh Nam định. Độ tuổi trung bình của người tham gia khảo sát là 37,58 tuổi. Trong đó, có 25,5% những người tham gia khảo sát có độ tuổi ≤ 30 tuổi, chiếm tỉ lệ cao nhất với 43,1% trong độ tuổi từ 31- 40 tuổi và 31,3% trên 40 tuổi.

Về giới tính, có 47,5% nữ giới và 52,5% nam giới tham gia khảo sát. Tỷ lệ nam giới tham gia khảo sát cao hơn so với nữ giới nhưng sự chênh lệch là không đáng kể. Trong đó, có 10,6% chưa kết hôn, 86,5% đã kết hôn, 2,4% li thân/li hôn, 1,0% goá.

Kết quả khảo sát về mức thu nhập trung bình một tháng từ nghề gỗ của người trả lời trong 6 tháng gần đây cho thấy, người trả lời có mức thu nhập phổ biến nhất trong khoảng 5.000.000-10.000.000 đồng với 79,6%. Ngoài ra, cũng có 13,7% người trả lời cho biết thu nhập trung bình một tháng từ nghề gỗ của bản thân là dưới 5 triệu đồng. Bên cạnh đó, cũng có 9,6% người trả lời cho biết thu nhập trung bình trong 6 tháng gần đây từ nghề gỗ là trên 10 triệu đồng.

Với đặc trưng của làng nghề truyền thống mang tính chất cha truyền con nối nên có đến 59,8% người trả lời cho biết bản thân học nghề tại chính gia đình mình và 40,2 người trả lời cho biết học nghề gỗ tại một hộ gia đình khác. Không có người trả lời nào học nghề gỗ tại các cơ sở đào tạo nghề hoặc trường lớp. Bên cạnh đó, cũng có 74,2% cho biết nơi làm việc hiện nay là tại chính gia đình mình và 11,1% cho biết hiện đang làm việc tại hộ gia đình khác. Cùng với đó, có 14,7% cho biết hiện đang làm tại một công ty, doanh nghiệp gỗ trên địa bàn 04 làng nghề khảo sát.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Các yếu tố nguy hiểm trong sản xuất tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên

Trước khi đi sâu vào làm rõ thực trạng tai nạn lao động, bài viết chỉ ra các yếu tố nguy hiểm mà người lao động tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên phải đối diện. Yếu tố nguy hiểm là yếu tố gây mất an toàn, làm tổn thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động. Yếu tố nguy hiểm chính là yếu tố gây ra các tai nạn lao động, làm mất an toàn lao động [11;33].

Bảng 2. Các yếu tố nguy hiểm trong công việc của người lao động tại các làng nghề gỗ

	Chung		Nam		Nữ		P
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Máy, thiết bị	275	66.3	190	87.2	85	43.1	P=0,000 Cramer's V= 0,465
Nguyên vật liệu	279	67.2	149	68.3	130	66.0	P=0,690 Cramer's V= 0,025
Nhà xưởng, kho bãi	336	81	184	84.4	152	77.2	P=0,060 Cramer's V= 0,465

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả năm 2023)

Kết quả khảo sát cho thấy, người lao động tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên đang phải đối diện với nhiều các yếu tố nguy hiểm khác nhau. Yếu tố nguy hiểm đầu tiên cần phải nhắc tới chính là *yếu tố đến từ nguyên vật liệu*. Ở cả 4 làng nghề thuộc mẫu khảo sát, nguyên vật liệu chính mà người dân sử dụng trong quá trình sản xuất là gỗ tự nhiên như gụ, lim, xà cừ, mít,... Đây là các loại gỗ có kích thước và khối lượng lớn. Chính vì thế, trong quá trình sản xuất, các nguyên vật liệu này có thể mang lại nguy hiểm cho người lao động. Trong số 415 người tham gia khảo sát, có 67,2% cho biết họ phải đối diện với những nguy hiểm đến từ nguyên, vật liệu. Trong quá trình khuôn vác, di chuyển, người lao động đối diện với nguy hiểm do nguyên vật liệu bị “roi, sập, đổ” vào người gây nên các tổn thương như gỗ đè dập ngón tay hoặc gãy tay, gãy chân, thậm chí có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Ngoài ra, trong quá trình biến các cây gỗ thành những sản phẩm thủ công mỹ nghệ sẽ xuất hiện các mảnh văng bắn từ gỗ. Có đến 75,4% cho biết trong quá trình họ làm việc sẽ xuất hiện các mảnh văng bắn. Những mảnh văng bắn từ gỗ cũng là yếu tố nguy hiểm bởi nếu chúng văng vào người, vào mắt có thể gây ra tai nạn lao động. Một yếu tố nguy hiểm khác bắt nguồn từ nguyên liệu gỗ chính là bụi sinh ra trong quá trình sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ. Trong các công đoạn sản xuất từ cưa, vanh, lộng,

bào, chà nhám,... đều sản sinh ra rất nhiều bụi gỗ. Có đến 90,6% người tham gia sản xuất cho biết tại nơi họ làm việc có bụi gỗ. Ngoài nguy cơ cháy nổ, việc có nhiều bụi gỗ cũng dễ dẫn đến các tổn thương về mắt đối với người lao động. Cùng với đó, bụi gỗ có thể dẫn đến tình trạng nền nhà xưởng trơn trượt, gây nguy hiểm cho người lao động khi phải khuân vác nặng hoặc di chuyển trong quá trình làm việc. Với $P = 0,342 > 0,05$, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt về giới đối với các yếu tố nguy hiểm từ nguyên vật liệu. Do cùng tham gia vào quá trình sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, kể cả lao động nam và lao động nữ tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên đều gặp phải các nguy hiểm đến từ nguyên vật liệu.

Cùng với những nguy hiểm đến từ nguyên vật liệu gỗ, người lao động tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên cũng phải đối diện với những *yếu tố nguy hiểm đến từ nhà xưởng, kho bãi*. Có đến 81,0% những người tham gia khảo sát cho biết những yếu tố được cho là nguy hiểm trong công việc của họ đến từ nhà xưởng, kho bãi. Với nguyên vật liệu sản xuất là các loại gỗ tự nhiên to và nặng, người lao động cần có không gian làm việc rộng với diện tích phù hợp. Mặc dù đã có các cụm công nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các làng nghề gỗ nhưng phần lớn người dân nơi đây vẫn sử dụng chính căn nhà của gia đình mình làm xưởng sản xuất, kinh doanh. Tình trạng này không chỉ diễn ra tại huyện Ý Yên mà còn là tình trạng chung tại các làng nghề gỗ trên cả nước. Theo báo cáo *Làng nghề gỗ Việt Nam trong bối cảnh hội nhập: Thực trạng và các lựa chọn về chính sách để phát triển bền vững* của Tô Xuân Phúc và cộng sự [12;12-13], “hầu hết các hộ tại các làng nghề không có khu sản xuất riêng mà thường nằm trong khu dân cư, là diện tích vườn, đất ở của các hộ”. Vì thế, diện tích nhà xưởng, kho bãi của các hộ gia đình rất hạn chế khiến người dân gặp nhiều khó khăn và phải đối diện với nhiều nguy cơ rủi ro. Tình trạng nguyên vật liệu phải xếp chồng cao, dễ đổ khá phổ biến, ẩn chứa nhiều mối nguy không chỉ đối với người lao động mà với chính người dân sinh sống trên địa bàn. Việc nhà xưởng, kho bãi và không gian làm việc được bố trí cùng không gian sinh hoạt hàng ngày khiến người dân phải đối diện với nguy cơ cháy nổ, tiếng ồn lớn và thiếu ánh sáng trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, với nhà xưởng, kho bãi chật hẹp trong khi nguyên vật liệu gỗ lại công kênh, chiếm nhiều diện tích khiến cho nơi làm việc không gọn gàng dễ vấp ngã. Đây chính là những yếu tố nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn lao động tại các làng nghề gỗ nói chung, các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên nói riêng. Với $P = > 0,05$, kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt về giới đối với các yếu tố nguy hiểm từ nhà xưởng, kho bãi. Do tận dụng không gian làm việc tại chính gia đình mình nên cả lao động nam và lao động nữ đều phải đối diện với các nguy hiểm từ nhà xưởng, kho bãi.

Bên cạnh đó, để phục vụ cho quá trình sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, người lao động tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên cũng phải đối diện với các *yếu tố nguy hiểm đến từ máy, thiết bị*. Trong những năm gần đây, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm bớt ngày công lao động và giảm giá thành sản phẩm các hộ gia đình sản xuất đồ gỗ đã trang bị nhiều máy, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất [13;106]. Bên cạnh các dụng cụ như bào, đục, cưa tay,... người lao động tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên phải sử dụng nhiều loại máy, thiết bị như máy xẻ, máy bào gỗ, máy vanh đục, máy cưa đĩa để bàn, máy bào cuộn, máy phay đứng,... Máy, thiết bị và các công cụ chế tác gỗ ẩn chứa các nguy cơ vật lý có thể gây nên tai nạn lao động do không bảo trì, bảo dưỡng hoặc sử dụng không đúng các, thiếu bộ phận phận bảo vệ máy, sử dụng các thiết bị bị lỗi, sử dụng không đúng chức năng của máy [14;92]. Trong quá trình làm việc, người lao động có thể va chạm vào các bộ phận nguy hiểm của máy và bị chấn thương nghiêm trọng [8;2]. Tại Ý Yên, kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù các máy, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của làng nghề gỗ rất nguy hiểm nhưng có đến 66,3% những người tham gia khảo sát cho biết họ phải đối diện với những yếu tố nguy hiểm đến từ máy, thiết bị do những bộ phận nguy hiểm của máy (lưỡi cưa, dây cu roa,...) không được che chắn. Khi tiếp xúc với các bộ phận của máy, thiết bị, người lao động có thể bị cắt cụt mất ngón tay, gân và những tổn thương nặng khác trên cơ

thể. Ngoài ra, khi làm việc với máy, thiết bị người lao động tại các làng nghề gỗ phải đối diện với các nguy cơ về tiếng ồn, điện giật và rung động.

Xét dưới góc độ giới, có sự khác biệt rất lớn giữa nam và nữ trong tiếp xúc với các mối nguy từ máy, thiết bị. Có đến 87,2% nam giới cho biết trong công việc của họ phải tiếp xúc với các mối nguy hiểm từ máy, thiết bị trong khi con số này ở nữ giới là 43,1%. Với $P=0,000<0,05$, kết quả kiểm định mối quan hệ giữa hai biến cho thấy có sự khác biệt về giới tính với nguy hiểm từ máy, thiết bị. Cramer's $V= 0,465$ cho thấy có mối tương quan khá cao giữa giới tính và mối nguy từ máy, thiết bị mà người lao động phải đối diện. Tức là, có sự khác biệt rất lớn giữa nam và nữ trong việc tiếp xúc với các mối nguy đến từ máy, thiết bị. (Cramer's V là thước đo sức mạnh liên kết của một danh nghĩa theo mối quan hệ danh nghĩa (và là thước đo kích thước hiệu ứng). Cramer's V có giá trị từ 0 đến 1 với giá trị 0 cho biết không có liên kết nào, với giá trị 1 cho biết liên kết hoàn chỉnh. Trong đó, Cramer's $V<0.1$ thì liên kết lỏng lẻo; $0,1< \text{Cramer's } V<0,3$ thì liên kết vừa phải và Cramer's $V>0,3$ thì liên kết chặt chẽ [15;123-124])

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy trong quá trình sản xuất, người lao động tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đang phải đối diện với nhiều yếu tố nguy hiểm đến từ nguyên vật liệu, nhà xưởng, kho bãi và máy, thiết bị. Trong đó, nam giới phải đối diện với các yếu tố nguy hiểm đến từ máy, thiết bị nhiều hơn so với nữ giới. Các yếu tố nguy hiểm này chính là những nguy cơ rủi ro gây ra tình trạng tai nạn lao động của người dân nơi đây.

2.2.2. Tình trạng tai nạn lao động tại các làng nghề gỗ

Theo *Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015*, “tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động”. Tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, tai nạn lao động được xem xét là những tai nạn xảy ra trong quá trình người lao động làm các công việc gắn liền với hoạt động sản xuất đồ gỗ.

Theo kết quả nghiên cứu của ILO (2020) tại làng nghề gỗ tại Việt Nam cho thấy cho thấy người lao động thường xuyên phải đối diện với những chấn thương tại nơi làm việc và tỉ lệ thương tật do tai nạn lao động ghê gớm là khá cao [6; 84-85]. Đối với các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, do phải đối diện với nhiều yếu tố nguy hiểm, đồng thời với tính chất công việc của nghề mộc chủ yếu là lao động tiếp xúc trực tiếp bằng tay chân nên số lượng các vụ tai nạn lao động xảy ra khá phổ biến.

Bảng 3. Số lần tai từng bị tai nạn lao động từ khi làm nghề gỗ

	Nam		Nữ		Chung		P
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
0 lần	20	9.2	34	17.3	54	13	P= 0,093, Cramer's V=0,124
1-2 lần	62	28.4	50	25.4	112	27	
3-5 lần	73	33.5	56	28.4	129	31.1	
>5 lần	63	28.9	57	28.9	120	28.9	
Tổng	218	100	197	100	415	100	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả năm 2023)

Khi được hỏi về số lần đã từng bị tai nạn lao động từ khi làm nghề gỗ đến nay, chỉ có 13,0% những người tham gia khảo sát cho biết chưa từng bị tai nạn lao động lần nào. Điều này đồng nghĩa với việc có đến 87,0% những người tham gia khảo sát đã từng bị tai nạn lao động. Với giá trị trung bình mean bằng 3,75 cho thấy trung bình người lao động tại các làng nghề gỗ tại Ý Yên đã từng bị tai nạn lao động 3,75 lần. Với trung vị Median bằng 3,00 cho thấy có 50% đã từng bị tai nạn lao động trên 3 lần và 50% đã từng bị tai nạn lao động dưới 3 lần. Trong đó,

có đến 28,9% cho biết đã từng bị tai nạn lao động từ 5 lần trở lên- tức là cứ khoảng 3 người thì có 1 người đã từng bị tai nạn lao động từ 5 lần trở lên. Ngoài ra, cũng có 31,1% những người tham gia khảo sát cho biết họ đã từng bị tai nạn lao động từ 3-5 lần và 28,4% cho biết đã từng bị tai nạn lao động 1-2 lần. Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng tai nạn lao động diễn ra khá phổ biến ở cả nam và nữ. Có đến 90,8% nam giới và 82,7% nữ giới cho biết mình đã từng bị tai nạn lao động ít nhất một lần. Tỷ lệ nam giới đã từng bị tai nạn lao động cao hơn so với tỷ lệ nữ giới đã từng bị tai nạn lao động nhưng với $P=0,093>0,05$ cho thấy không có mối liên hệ giữa giới tính và số lần người lao động bị tai nạn lao động.

Mặc dù sự khác biệt giữa nam và nữ về số vụ tai nạn lao động không có ý nghĩa thống kê nhưng nếu xét về loại tai nạn lao động ta thấy có sự khác biệt rõ nét về giới. Kết quả kiểm định với $P=0,000<0,05$ và Cramer's $V=0,517$ cho thấy có mối liên hệ giữa giới tính và loại tai nạn mà người lao động gặp phải. Trong khi có 29,4% nam giới cho biết họ đã từng bị tai nạn lao động nặng và 37,2% cho biết đã từng bị cả nặng và nhẹ thì chỉ có 8,6% nữ giới cho biết đã từng bị tai nạn lao động nặng và 7,1% cho biết đã từng bị cả nặng và nhẹ. Ngược lại, 24,3% nam giới cho biết họ từng bị tai nạn lao động nhẹ trong khi tỷ lệ nữ giới bị tai nạn lao động nhẹ là 67,0%. Do nam giới phải đảm nhận các công việc mang tính chất nặng nhọc hơn và các công việc sử dụng máy, thiết bị nhiều hơn nên tỷ lệ nam giới bị tai nạn lao động nặng cao hơn hẳn so với nữ giới. Điều này được khẳng định khi kết quả khảo sát cho thấy có đến 67,2% những người nam giới đã từng bị tai nạn lao động cho biết lý do trực tiếp khiến họ bị tai nạn lao động là do tiếp xúc với máy, thiết bị khi làm việc trong khi tỷ lệ này ở nữ giới chỉ là 19,6%.

Bảng 4. Mức độ tổn thương người và hậu quả của tai nạn lao động đối với sức khỏe, tâm lý người lao động

Mức độ tổn thương người và hậu quả của tai nạn lao động		Chung		Nam		Nữ		P
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
Mức độ tổn thương về sức khỏe	Bị tổn thương nhẹ	185	51.2	53	26.8	132	81	P=0,000, Cramer's V=0,540
	Bị tổn thương nặng	176	48.8	145	73.2	31	19	
Mức độ tổn thương về tâm lý	Bị tổn thương nhẹ	304	84.2	163	82.3	141	86.5	P=0,278, Cramer's V=0,057
	Bị tổn thương nặng	57	15.8	35	17.7	22	13.5	
Để lại hậu quả về sức khỏe	Không để lại hậu quả lâu dài	185	51.2	53	26.8	132	81	P=0,000, Cramer's V=0,540
	Để lại hậu quả lâu dài/vĩnh viễn	176	48.8	145	73.2	31	19	
Để lại hậu quả về tâm lý	Không để lại hậu quả lâu dài	319	88.4	172	86.9	147	90.2	P=0,328, Cramer's V=0,051
	Để lại hậu quả lâu dài/vĩnh viễn	42	11.6	26	13.1	16	9.8	

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả năm 2023)

Các tai nạn liên quan đến lao động trong ngành gỗ gây ra những tổn thất lớn về sức khỏe, tinh thần và tài chính cho bản thân người lao động, cho gia đình của họ và cho xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 42,4% những người đã từng bị tai nạn lao động nghề gỗ cho biết họ bị các tổn thương nặng về sức khỏe. Cùng với đó, 48,8% cho biết những tổn thương do tai nạn lao động nghề gỗ để lại hậu quả lâu dài/vĩnh viễn về sức khỏe. Do tính chất công việc của nghề mộc là công việc nặng nhọc đồng thời chủ yếu lao động tiếp xúc trực tiếp bằng tay chân nên người lao động phải đối diện với rất nhiều các loại tổn thương khác nhau. Loại hình tai nạn lao động phổ biến nhất mà người lao động tại nơi đây gặp phải là những tổn thương phần mềm ở tay, chân hoặc các phần mềm khác trên cơ thể. Ngoài ra, các vụ tai nạn cũng khiến người lao động bị các tổn thương như mất ngón tay, ngón chân, bàn tay, bàn chân; bị gãy tay, gãy chân; bị tổn thương ảnh hưởng tới vận động của tay, chân; và tổn thương làm hại đến các gân do khuân vác nặng, tiếp xúc với máy, thiết bị hoặc gỗ rơi đổ vào người. Với $P=0,000<0,05$, kết quả kiểm định cho thấy mối quan hệ giữa mức độ tổn thương về sức khỏe và giới tính cho thấy có ý nghĩa thống kê. Cramer's $V=0,540$ cho thấy mối liên hệ giữa giới tính và mức độ tổn thương về sức khỏe của người lao động là chặt chẽ. Nam giới thường bị tai nạn lao động nặng hơn nên tỉ lệ nam giới chịu tổn thương nặng về sức khỏe cũng cao hơn nữ giới và tỉ lệ nam giới chịu những hậu quả về sức khỏe lâu dài/vĩnh viễn cũng cao hơn nữ giới.

Cùng với những tổn thương về sức khỏe, 15,8% những người bị tai nạn lao động cho biết họ phải chịu những tổn thương nặng về tâm lý và 11,6% cho biết những tổn thương tâm lý này để lại hậu quả lâu dài/vĩnh viễn. Với $P=0,278>0,05$, kết quả kiểm định cho thấy không có mối liên hệ giữa giới tính và mức độ tổn thương về tâm lý của người lao động. Dù là nam hay nữ, người lao động phải đối diện với nỗi sợ khi bị tai nạn lao động và quay trở lại làm việc sau thời gian điều trị do tai nạn lao động gây ra.

2.3. Bàn luận

Tại Việt Nam, làng nghề là một bộ phận đáng kể của nền kinh tế phi chính thức, là nơi tập trung chính của các ngành tiểu thủ công nghiệp. Các làng nghề là nơi mà các cộng đồng tham gia vào sản xuất quy mô vừa và nhỏ của nhiều loại hàng hóa khác nhau. Tại các làng nghề trong đó có làng nghề gỗ, các hộ sản xuất thủ công phải đánh đổi giữa kinh tế và những rủi ro về sức khỏe, sự an toàn khi phải đối mặt với điều kiện và không gian sản xuất không đảm bảo [16;643]. Cũng như nhiều làng nghề khác, trong quá trình sản xuất của các làng nghề gỗ thường bao gồm một chuỗi giá trị các đơn vị kinh tế được kết nối chặt chẽ với nhau theo quy mô hộ gia đình là chủ yếu. Với tính chất cha truyền con nối, người lao động tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên thường không được đào tạo qua trường lớp mà tự học nghề lẫn nhau trong chính gia đình mình hoặc trong các hộ gia đình khác. Chính vì thế, người lao động làm việc trên cơ sở kinh nghiệm, chỉ bảo lẫn nhau chứ không được đào tạo bài bản kể cả các kiến thức về an toàn và phòng ngừa tai nạn lao động.

Với tính chất của làng nghề truyền thống, nguồn lao động tại các làng nghề gỗ chủ yếu là lao động tại chỗ. Người dân tại các làng nghề là nguồn lao động chính. Ngoài ra, do yêu cầu của sản xuất, các hộ gia đình có thuê thêm lao động tại các làng xung quanh hoặc giao khoán sản phẩm cho người dân tại các làng xung quanh. Phần lớn người lao động làm việc nhưng không có hợp đồng lao động cũng như không có bảo hiểm xã hội. Tuy lượng khách hàng đến giao dịch hàng ngày tại các làng nghề là khá đông nhưng lại ít có sự dịch chuyển lao động của người dân nơi đây. Trừ những trường hợp người dân đi thoát li và không làm nghề, phần lớn người dân học hết trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông rồi ở nhà làm nghề gỗ. Vì thế, người lao động gần như tiếp xúc hàng ngày với các yếu tố rủi ro tạo nên tâm lý chủ quan trong việc thực hiện các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động. Mặc dù tình trạng tai nạn lao động diễn ra khá phổ biến nhưng người dân tại nơi đây lại không coi đó là vấn đề mà coi đó là điều hiển nhiên khi làm nghề gỗ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy người lao động tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên, đang phải đối diện với rất nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động. Với đặc thù của nghề sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ là sử dụng nguyên vật liệu sản xuất từ các loại gỗ tự nhiên có kích thước và khối lượng lớn, người lao động đối diện với nguy hiểm do nguyên vật liệu bị “roi, sập, đổ” vào người, những mảnh văng bắn xuất hiện trong quá trình chế tác gỗ, hoặc bụi gỗ sinh ra trong quá trình sản xuất.

Với quy mô sản xuất hộ gia đình là chủ yếu, người dân tại các làng nghề gỗ sử dụng chính không gian sinh hoạt của gia đình làm không gian sản xuất. Điều đó kéo theo việc người lao động phải đối diện với những yếu tố nguy hiểm đến từ nhà xưởng, kho bãi do không gian làm việc hạn chế. Với diện tích nhà xưởng, kho bãi hạn chế khiến người lao động phải đối diện với các nguy cơ rủi ro do nguyên vật liệu phải xếp chồng cao, dễ đổ, nguy cơ cháy nổ, tiếng ồn lớn, thiếu ánh sáng và nơi làm việc không gọn gàng dễ vấp ngã trong quá trình sản xuất.

Mặc dù các hoạt động sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ tại địa phương phần lớn vẫn là hoạt động thủ công nhưng người lao động động nơi đây cũng phải đối diện với các yếu tố nguy hiểm đến từ máy, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất. Việc đưa máy, thiết bị vào sản xuất là yêu cầu và xu hướng tất yếu. Tuy nhiên, với công nghệ sản xuất và thiết bị máy móc phần lớn ở trình độ lạc hậu chấp vá, kiến thức tay nghề không toàn diện, đồng thời nhiều cơ sở sản xuất không đầu tư phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động, không đảm bảo điều kiện lao động dẫn đến làm tăng nguy cơ tai nạn lao động. Các loại máy, thiết bị và các công cụ chế tác gỗ ẩn chứa các nguy cơ vật lý có thể gây nên tai nạn lao động do người lao động có thể va chạm vào các bộ phận nguy hiểm của máy và bị chấn thương nghiêm trọng cũng như đối các nguy cơ về tiếng ồn, điện giật và rung động do máy, thiết bị gây ra.

Do phải đối diện với hàng loạt các yếu tố nguy hiểm nên tình trạng tai nạn lao động tại nơi đây diễn ra khá phổ biến. Kết quả khảo sát cho thấy cứ 10 người lao động thì có khoảng 9 người đã từng bị tai nạn lao động từ nhẹ đến nặng như tổn thương phần mềm; mất ngón tay, ngón chân, bàn tay, bàn chân; bị gãy tay, gãy chân; bị tổn thương ảnh hưởng tới vận động của tay, chân; và tổn thương làm hại đến các gân do khuôn vác nặng, tiếp xúc với máy, thiết bị hoặc gỗ rơi đổ vào người. Đây là một con số đáng báo động khi có đến gần ½ những người bị tai nạn lao động cho biết họ phải chịu những tổn thương nặng về sức khỏe và những tổn thương này để lại các hậu quả lâu dài/vĩnh viễn cùng với những tổn thương về tâm lý do tai nạn lao động gây ra. Kết quả nghiên cứu này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của ILO tại làng nghề gỗ Thuận Mỹ khi có đến 81,1% bị tổn thương do tai nạn lao động [1], [6;67]

Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt giữa nam và nữ trong đối diện với các yếu tố nguy hiểm từ máy, thiết bị cũng như mức độ tổn thương về sức khỏe và hậu quả của những tổn thương sức khỏe do tai nạn lao động gây ra. Có sự khác biệt này cũng là điều dễ hiểu bởi lẽ tại các làng nghề gỗ có sự phân công công việc rất rõ nét giữa nam và nữ. Đối với nam giới, họ thường đảm nhiệm những công việc nặng, những công việc cần sử dụng đến máy, thiết bị mà người dân tại nơi đây thường gọi là “thợ ngang”. Trong khi đó, phụ nữ thường tiếp xúc với các công việc nhẹ nhàng hơn, cần sự tinh vi và tỉ mỉ hơn và thường được gọi là “thợ chạm”. Điều này hoàn toàn phù hợp với với đặc trưng phân công lao động trong sản xuất nghề gỗ là nam giới đảm nhiệm những công việc mang tính chất nặng nhọc và sử dụng máy thiết bị nhiều hơn nữ giới.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu tại các làng nghề gỗ huyện Ý Yên cho thấy người lao động nơi đây đang phải đối diện với nhiều yếu tố nguy hiểm trong sản xuất có thể gây ra tai nạn lao động. Tuy nhiên, người dân nơi đây lại có hiểu biết hạn chế về các yếu tố rủi ro tại nơi làm việc cũng như không chú ý đến việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu các yếu tố rủi ro. Kết quả nghiên

cứu cho thấy mức độ nghiêm trọng của tình trạng tai nạn lao động tại các làng nghề gỗ trên địa bàn huyện Ý Yên. Tai nạn lao động tại các làng nghề gỗ thường xuyên xảy ra.

Việc đối diện với các yếu tố nguy hiểm là điều không thể tránh khỏi trong quá trình sản xuất. Chính vì thế, để đảm bảo an toàn cho người lao động tại các làng nghề gỗ và hạn chế tình trạng tai nạn lao động tại nơi làm việc, tác giả xin đưa ra một số đề xuất giải pháp như sau:

Trước hết, về mặt quản lí, nhà nước cần ban hành các quy định cụ thể liên quan đến công tác an toàn vệ sinh lao động tại các làng nghề trong đó có làng nghề gỗ. Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật An toàn, vệ sinh lao động nhưng cái quy định trong luật vẫn chủ yếu tập trung vào khu vực lao động chính thức mà ít có sự quan tâm đến các làng nghề. Chính vì thế, cần cụ thể hoá các nội dung và chế tài để chính quyền địa phương và người dân có căn cứ triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn lao động. Đồng thời, nhà nước cần tăng cường công tác thanh kiểm tra về an toàn lao động tại các làng nghề gỗ để hạn chế các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra.

Hiện nay, người dân tại các làng nghề phải kết hợp không gian sản xuất với không gian sinh hoạt nên đối diện nhiều nguy cơ tan nạn lao động. Chính vì thế, để người lao động có không gian làm việc đảm bảo, chính quyền cần quy hoạch phát triển làng nghề một cách đồng bộ, mở rộng không gian sản xuất tại các làng nghề.

Tiếp đến, nhà nước cần thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa tai nạn lao động cho chính quyền địa phương và người dân các làng nghề trong đó có làng nghề gỗ. Chỉ khi chính quyền địa phương và người dân nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động thì việc triển khai mới đảm bảo hiệu quả.

Bên cạnh đó, chính quyền và nhà nước cần tăng cường mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao kiến thức cho người dân. Người dân cần nhận diện được các yếu tố nguy hiểm cũng như cần biết cách thực hiện các hoạt động phòng ngừa nhằm giảm thiểu các nguy cơ rủi ro có thể gây ra tai nạn lao động.

Nhìn chung, chính quyền và người dân các làng nghề cần đẩy mạnh việc thực hiện các hoạt động cũng như các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động. Với đặc trưng của yếu tố giới trong phân công lao động tại làng nghề gỗ, cần lưu ý đến yếu tố giới trong quá trình thực hiện các biện pháp phòng ngừa cũng như thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tai nạn lao động tại nơi đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ILO, 2018. *Cải thiện An toàn và Sức khỏe cho Lao động trẻ*. Báo cáo của ILO tại Việt Nam. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_protect/---protrav/---safework/documents/publication/wcms_627846.pdf
- [2] Lebbaeus Asamani, 2020. Promote Safeti Culture and Enhance Safeti Performance through Safeti Behaviour. *EJBMR. European Journal of Business and Management Research*, 5(4), 1-11.
- [3] Ami tray, Archana rai, Shashank tripathi, 2018. Occupational Health Hazards and Musculo-Skeletal Disorders of Handicraft Workers in India. *Trends in Biosciences*, 11(48), 4417-4418.
- [4] Muhammad Noman, Nooreen Mujahid, Ambreen Fatima, 2021. The assessment of occupational injuries of workers in Pakistan. *Safeti and Health at Work*, 12(4), 452-461.
- [5] Đinh Xuân Nghiêm (chủ nhiệm), 2010. *Một số chính sách chủ yếu phát triển bền vững làng nghề ở Việt Nam*. Đề tài cấp bộ 2010. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu quản lí kinh tế Trung ương.
- [6] ILO, 2020. *Summary Report of Research Products Developed within the SafeYouth@ Work Project (GLO/18/65/USA)*. Báo cáo của ILO. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_dialogue/---lab_admin/documents/publication/wcms_734355.pdf

- [7] Chính phủ, 2018. Nghị định Về phát triển ngành nghề nông thôn. Số: 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018.
- [8] ILO. An toàn và vệ sinh tại xưởng gỗ. Tờ rơi của ILO tại Việt Nam. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_protect/---protrav/---safework/documents/publication/wcms_409790.pdf
- [9] T. Akinbode, J.O Owoeye, 2019. Occupational Hazards and Safeti of Sawmill Operators in Ogbese Ondo State, Nigeria. *Sustainable Development Research*, Vol. 1, No. 1, 24-34. doi: <https://doi.org/10.30560/sdr.v1n1p24>
- [10] Sylvia Adu , George Adu , Bernard Effah , Frimpong-Mensah Kwasi, Charles Antwi-Boasiako, 2015. Safeti Measures in Wood Processing: An Important Component for the Entrepreneur - The Case of a Local Furniture Industry in Ghana. *International Journal of Innovative Research in Science, Engineering and Technology*, 4(5).
- [11] Vũ Văn Thú (chủ biên), 2023. *Tổng quan về An toàn, vệ sinh lao động*. Nxb Bách khoa Hà Nội.
- [12] Tô Xuân Phúc, Đặng Việt Quang, Nguyễn Tôn Quyền, Cao Thị Cẩm, 2018. *Làng nghề gỗ trong bối cảnh hội nhập, Thực trạng và lựa chọn về chính sách để phát triển bền vững*. Báo cáo của tổ chức Forest Trends và Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam.
- [13] Trương Thị Ly, 2022. Mối nguy và các giải pháp phòng ngừa tai nạn lao động tại các làng nghề gỗ. *Tạp chí nghiên cứu khoa học Công đoàn*, 26, 106-109.
- [14] Emmanuel Yisa, Ogbanje Robert Okwori, Muhammad Abdullahi, 2021. Machines maintenance management practices in sawmill industries in niger state, nigeria. *Journal of Interdisciplinary Research Hassan*, 6(2), 92-102.
- [15] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nxb Hồng Đức.
- [16] Sango Mahanti & Susan Mackay Trung Dinh Dang. (2013). "Living with pollution" Juggling Environmental and Social Risk in Vietnam's Craft Villages. *Critical Asian Studies*, 45(4), 643-669. Doi.org/10.1080/14672715.2013.851163.

ABSTRACT

The current situation of dangerous factors in production and occupational accident in wood craft villages at Y Yen district - Nam Dinh province

Truong Thi Ly

Faculty of Social Work, Trade Union Universiti

The article discusses the situation of dangerous factors faced by workers and labor accidents in wood craft villages at Y Yen district in Nam Dinh province. The research results were collected through a survey using questionnaires among 415 wood workers in the area. As can be seen from the survey, labourers in wood craft villages have to cope with many dangerous factors from raw materials, warehouses, machinery. These factors lead to the fact that 87% of workers undergo labour accident from mild to severe extent. 42,4% of labourers suffer from severe damage to health, while 48,8% of them have experienced permanent health consequences. The research also states that along with the male's responsibility for heavy jobs which require to use more equipment than women, they deal with more dangerous factors from machine and equipment than female workers. Moreover, they suffer from severe and long-term health damage as the result of occupational accident.

Keywords: wood craft village, dangerous factors for wood labour, occupational accident, occupational accident in wood labour.